TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2024/HSST
Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh

Ông Hoài Đức Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2024/TLST-HS ngày 11/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số /2024/TB- TA ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T (tên gọi khác: Bé T), sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: 56/71 khu phố 1, phường T, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: ấp PL, xã ĐP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn TH, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 (đã chết).

Bị cáo có vợ là chị Đỗ Thanh Th, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án:

+ Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST.

+ Ngày 26/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 183/2016/HSST.Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2016/HSST ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 07 tháng tù.

+ Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội " Gây rối trật tự công cộng" theo bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 183/2016/HSST ngày 26/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 07 tháng tù. Ngày 04/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch (Bị cáo có mặt).

2. Võ Minh T1 (tên gọi khác: Bò lục), sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Phú Tân, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" theo bản án hình sự sơ thẩm số 188/2016/HSST. Bản án hình sự phúc thẩm số 167/2017/HSPT ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã sửa bản án hình sự sơ thẩm số 188/2016/HSST của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch theo hướng miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Võ Minh T1.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch (Bị cáo có mặt).

3. Lê Văn Q (tên gọi khác: Niểng), sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: 422/22 khu phố 2, phường A, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: ấp PL, xã ĐP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị L, sinh năm 1979.

Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST, trả tự do tại phiên tòa. Ngày 09/3/2017 đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch (Bị cáo có mặt).

4. **Nguyễn Minh NH (tên gọi khác: không)**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp PL, xã ĐP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973

Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch (Bị cáo có mặt).

- **Người bào chữa** cho bị cáo Võ Minh T1 là Luật sư Lê Huy H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Lê Huy H, đường 25 B khu Trung tâm hành chính huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Luật sư Hùng có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2024 Đoàn Văn T gọi điện rủ Võ Minh T1 đến nhà T ở ấp PL, xã ĐP, huyện Nhơn Trạch chơi. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì T1 đến nhà T thì gặp Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q đang ở nhà T. Sau đó T, T1, NH, Q bàn bạc với nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ của T. Cụ thể: T cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, T1 bỏ số tiền 500.000đồng đưa cho Q đi mua ma túy, NH có nhiệm vụ pha chế ma túy để cho tất cả cùng sử dụng. Q liên lạc với người tên KH chưa rõ nhân thân lai lịch để mua 500.000đồng ma túy và giao tại nhà của T. Sau khi KH giao ma túy thì NH lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy T chuẩn bị sẵn đổ ma túy vào nỏ, nấu lên cho mọi người cùng sử dụng. T rủ thêm Đỗ Thanh K cùng sử dụng thì K đồng ý. Sau khi T, T1, NH, Q, K sử dụng ma túy xong thì đem dụng cụ cất dấu tại nhà bếp của T. Sau đó NH, Q ngủ tại nhà T, T1 đi về nhà, còn K và T đi công việc cá nhân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Phạm Văn Tâm, sinh năm 1994 ngụ tại ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch đến nhà T chơi thì thấy NH, Q đang nằm ngủ. Lúc này Công an xã ĐP, huyện Nhơn Trạch đi tuần tra kiểm tra hành chính nhà T thì phát hiện gầm bếp nhà T có bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước suối trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa cùng 01 nỏ thủy tinh, bên trong có bám dính chất tinh thể rắng màu trắng. Tiến hành làm việc Q, NH khai cùng với T, T1 tổ chức sử dụng ma túy và chất tinh thể rắng màu trắng dính trong nỏ thủy tinh là ma túy đá. Công an xã ĐP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, NH về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T, T1 nhận thấy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình đã bị phát hiện nên đến Công an xã ĐP để đầu thú và khai nhận Toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động màu đen của T, 01 điện thoại di động hiệu Redmi của T1.

- 01 chai nước suối trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa cùng 01 nỏ thủy tinh, bên trong có bám dính chất tinh thể rắng màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đục bám dính trong một nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine ở dạng vết nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT.VKS-NT ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân nhân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 17, Điều 38; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoảng 1 Điều 52; Điều 58; điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) tuyên bố bị cáo Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo NH từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh được niêm phong ký hiệu 13/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. 01 chai nước suối trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen của T, 01 điện thoại di động hiệu Redmi của T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2024).

Đối với người đàn ông tên KH đã bán ma túy cho Q do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Đỗ Thanh K sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra xử phạt hành chính là đúng quy định.

***Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T1 là Luật sư Lê Huy H:**

- Về tội danh: Các bị cáo đã nhận tội, không khiếu nại về tội danh nên thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố là tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết định khung, tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bản Cáo trạng truy tố các bị cáo T, T1, NH, Q theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với tình tiết: "đối với hai người trở lên" là không thuyết phục, mâu thuẫn với quy định của pháp luật vì các bị cáo tự tổ chức cho chính các bị cáo sử dụng, không tổ chức cho người khác sử dụng nhưng quy định của pháp luật đã quy định rõ thì các bị cáo phải chịu. Các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế cho rằng nếu bị bắt thì chỉ bị phạt hành chính hoặc phạt tù 01 đến 02 năm. Bị cáo T1 đã tự ra đầu thú và thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo T1 dưới khung hình phạt với mức án 06 năm tù cũng đủ răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của chính sách pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan

điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2024 tại ấp PL, xã ĐP, huyện Nhơn Trạch,tỉnh Đồng Nai Đoàn Văn T, Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q đã bàn bạc nhau cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phát hiện và bắt giữ. T là người rủ rê, chuẩn bị địa điểm,công cụ sử dụng ma túy. T1 là người bỏ tiền ra mua ma túy, Q là người liên hệ để mua ma túy còn NH là người pha chế ma túy cho mọi người cùng sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo T, T1, NH, Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định khoản điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tính chất, mức độ của hành vi: hành vi của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; là nguyên nhân làm lan tràn tệ nạn xã hội, nghiện ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển bình thường của gia đình người nghiện; là một phần nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành và nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng phải nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; đồng thời có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo T, T1 đầu thú; bị cáo NH có nhân thân tốt; các bị cáo T, T1, NH thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vai trò của bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy, cầm đầu cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T phải chịu hình phạt nặng hơn so với 3 bị cáo còn lại. Các bị cáo T1, NH, Q đều hưởng ứng tích cực, tuy nhiên khi quyết định hình phạt sẽ căn cứ vào đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng cho từng bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh được niêm phong ký hiệu 13/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. 01 chai nước suối trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen của T, 01 điện thoại di động hiệu Redmi của T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2024).

[5] Đối với người đàn ông tên KH đã bán ma túy cho Q do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Đỗ Thanh K sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã phạt hành chính K là đúng quy định.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T1 về tội danh, khung hình phạt, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt của bị cáo là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 17, Điều 38; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58; điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh NH 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58; điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh được niêm phong ký hiệu 13/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. 01 chai nước suối trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen của T, 01 điện thoại di động hiệu Redmi của T1 là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Văn T, Võ Minh T1, Nguyễn Minh NH, Lê Văn Q mỗi người phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Nhà tạm giữ huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi